

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 14-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Minh**

Bà **Lê Thị Hường**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhân**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Lê Muộn** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thiên Ngọc K (Bảo), Sinh ngày 24-7-1996, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thiên Sanh H, sinh năm 1973 và bà Thuận Thị Minh K, sinh năm 1976; Vợ là Trương Thị T, sinh năm 2001; Có 01 người con, sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 16-8-2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09-02-2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn H, Sinh ngày 25-7-2002, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương L, sinh năm 1974 và bà Quảng Thị Hồng V, sinh năm 1974; Có 02 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trọng Đăng Quốc H1, Sinh ngày 12-02-2005, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trọng Văn X, sinh năm 1981 và bà Đăng Thị Thúy T, sinh năm 1983; Có 02 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; Chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Quảng Thị Hồng V, sinh ngày 07-8-19974; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Ông Trọng Văn X, sinh ngày 10/3/1981; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Em Trọng Minh N, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Em Châu Văn L, sinh ngày 02-02-2005; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Bà Thuận Thị Minh K, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng, nên chiều ngày 07/6/2023, Trọng Minh N (Bi), sinh năm 2003, trú tại: thôn C, xã P, huyện N gọi điện thoại hỏi mua của Thiên Ngọc K 01 gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng thì K đồng ý. Lúc này, Trọng Văn H và Trọng Đăng Quốc H1 đang ngồi chơi tại nhà K, nên K nhờ H1 đi giao ma túy cho N thì H1 đồng ý. Khi đó, H lo sợ H1 điều khiển xe máy một mình đi giao ma túy, sẽ bị Cảnh sát giao thông bắt vì H1 chưa có Giấy phép lái xe, nên H nói để H chờ H1 đi giao ma túy, nghe vậy H1 và K đều đồng ý.

Sau đó, K đưa 01 gói ma túy “đá” cho H1, rồi đưa số điện thoại của N cho H để liên hệ giao ma túy. H điều khiển xe máy hiệu Exciter biển số 85D1-723.12 chở H1 đi đến khu vực gần Trường Tiểu học P, thuộc thôn P1, xã P, huyện N để giao ma túy cho N. Tại đây, khi H và H1 đang đợi N đến, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại thời điểm bắt quả tang, lực lượng Công an phát hiện thu giữ từ H1 01 (một) gói nilon, chứa chất tinh thể màu trắng, H và H1 khai đây là ma túy dạng “đá” mà K đưa cho H và H1 đem bán cho N.

Tại Kết luận giám định số 136 ngày 11-6-2023, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01

(một) gói nilon thu giữ của Trương Đăng Quốc H1 tại thời điểm bắt quả tang là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1345g.

Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Đối với Thiên Ngọc K: Tái phạm; Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Đối với Thiên Ngọc K: Thành khẩn khai báo; Đối với Trương Văn H và Trương Đăng Quốc H1: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nguồn gốc ma túy: Thiên Ngọc K khai mua ma túy của một người tên Tú, tại khu vực T thuộc thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Xét thấy việc Tú bán ma túy cho K xảy ra tại địa bàn thành phố P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, để điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Trương Minh N khai báo, ngoài lần mua ma túy của Thiên Ngọc K vào ngày 07-6-2023, thì trước đó khoảng nửa tháng, N có mua của K 01 (một) gói ma túy dạng “đá”, với giá 300.000 đồng tại khu vực cổng thôn T, xã T, thành phố P. Tuy nhiên qua điều tra, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên. Mặt khác, ngoài lời khai của Trương Minh N không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

Trương Đăng Quốc H1 khai nhận, vào khoảng tháng 01-2023, H1 có mua ma túy dạng “đá” của K 03 (ba) lần, với tổng số tiền là 900.000 đồng. Tuy nhiên, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên. Ngoài lời khai của H1, không có căn cứ đề nghị xử lý. H1 không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

Quá trình điều tra, Châu Văn L, sinh năm: 2005, trú thôn P, xã P, huyện N khai nhận, vào khoảng tháng 02-2023 và tháng 3-2023, Thiên Ngọc K bán ma túy dạng “đá” cho Linh 03 (ba) lần, với tổng số tiền thu lợi là 600.000 đồng, tuy nhiên Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung này. Qua điều tra xác định ngoài lời khai của Châu Văn L không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

Ngoài ra, Trương Văn H và Trương Đăng Quốc H1 khai nhận, vào ngày 03-6-2023, khi H và H1 đến chơi tại nhà của Thiên Ngọc K ở thôn T, xã T, thành phố P, thì K đã cho H và H1 sử dụng ma túy, trong đó ma túy, dụng cụ sử dụng là của K cung cấp. Quá trình điều tra, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên, mặt khác ngoài lời khai của H và H1 không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

Về vật chứng:

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1345g. Sau giám định, Cơ quan tiến hành giám định hoàn lại mẫu vật có khối lượng là 0,0797g cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, BKS: 85D1-723.12, số máy: G3D4E1152992, số khung: RLCUG1010NY381950, là phương tiện Trương Đăng Quốc H1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Quá trình điều tra xác định xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn X (cha ruột của Trương Đăng Quốc H1). Ngày 07/6/2023, anh Xép không biết H1 sử dụng xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh Xép là có căn cứ.

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Đăng Quốc H1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho H1.

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho H.

- Số tiền 400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện N mở tại Kho bạc nhà nước N. Qua điều tra xác định đây là tiền của H, không liên đến quan vụ án và các vi phạm pháp luật khác nên Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho H là có căn cứ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số IMEI: 353844085949398, là phương tiện Trương Văn H sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Trương Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của chị Quảng Thị Hồng V (mẹ ruột của Trương Văn H). Ngày 07/6/2023, chị Vân không biết H sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Vân là có căn cứ.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số IMEI 1: 354650133570717, số IMEI 2: 355740243570712, bên trong có lắp sim số 0392432957. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại nêu trên là tài sản của Thiên Ngọc K, đây là phương tiện K sử dụng liên lạc với Trương Minh N để thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo Thiên Ngọc K, Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 69/CT-VKS-HS ngày 14-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Thiên Ngọc K, Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đàng Quốc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Thiên Ngọc K áp dụng thêm điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo) từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23-8-2023;

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07-6-2023;

- Xử phạt bị cáo Trương Đàng Quốc H1 từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07-6-2023;

Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1345g. Sau giám định, Cơ quan tiến hành giám định hoàn lại mẫu vật có khối lượng là 0,0797g cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, BKS: 85D1-723.12, số máy: G3D4E1152992, số khung: RLCUG1010NY381950, là phương tiện Trương Đàng Quốc H1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Quá trình điều tra xác định xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn X (cha ruột của Trương Đàng Quốc H1). Ngày 07/6/2023, anh Xép không biết H1 sử dụng xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh Xép.

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Đàng Quốc H1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho H1.

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho H.

- Số tiền 400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện N mở tại Kho bạc nhà nước N. Qua điều tra xác định đây là tiền của H, không liên đến quan vụ án và các vi phạm pháp luật khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số IMEI: 353844085949398, là phương tiện Trương Văn H sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Trương Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của chị Quảng Thị Hồng V (mẹ ruột của Trương Văn H). Ngày 07/6/2023, chị Vân không biết H sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Vân.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số IMEI 1: 354650133570717, số IMEI 2: 355740243570712, bên trong có lắp sim số 0392432957. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại nêu trên là tài sản của Thiên Ngọc K, đây là phương tiện K sử dụng liên lạc với Trương Minh N để thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy: Thiên Ngọc K khai mua ma túy của một người tên Tú, tại khu vực T thuộc thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Xét thấy việc Tú bán ma túy cho K xảy ra tại địa bàn thành phố P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, để điều tra và xử lý theo thẩm quyền, nên không xem xét đến.

Quá trình điều tra Trương Minh N khai báo, ngoài lần mua ma túy của Thiên Ngọc K vào ngày 07-6-2023, thì trước đó khoảng nửa tháng, N có mua của K 01 (một) gói ma túy dạng “đá”, với giá 300.000 đồng tại khu vực công thôn T, xã T, thành phố P. Tuy nhiên qua điều tra, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên. Mặt khác, ngoài lời khai của Trương Minh N không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

Trương Đăng Quốc H1 khai nhận, vào khoảng tháng 01-2023, H1 có mua ma túy dạng “đá” của K 03 (ba) lần, với tổng số tiền là 900.000 đồng. Tuy nhiên, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên. Ngoài lời khai của H1, không có căn cứ đề nghị xử lý. H1 không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

Quá trình điều tra, Châu Văn L, sinh năm: 2005, trú thôn P, xã P, huyện N khai nhận, vào khoảng tháng 02-2023 và tháng 3-2023, Thiên Ngọc K bán ma túy dạng “đá” cho Linh 03 (ba) lần, với tổng số tiền thu lợi là 600.000 đồng, tuy nhiên Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung này. Qua điều tra xác định ngoài lời khai của Châu Văn L không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

Ngoài ra, Trương Văn H và Trương Đăng Quốc H1 khai nhận, vào ngày 03-6-2023, khi H và H1 đến chơi tại nhà của Thiên Ngọc K ở thôn T, xã T, thành phố P, thì K đã cho H và H1 sử dụng ma túy, trong đó ma túy, dụng cụ sử dụng là của K cung cấp. Quá trình điều tra, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên, mặt khác ngoài lời khai của H và H1 không có tài liệu, chứng cứ

khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, xử lý vật chứng.

Các bị cáo không trình bày tranh luận và không bổ sung thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Xét việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07-6-2022, Kết luận giám định số: 136/KL-KTHS, ngày 11-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, lời khai của nhân chứng trong quá trình điều tra, nên có đủ cơ sở để xác định được: Ngày 07-6-2023, Thiên Ngọc K đã nhờ Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 vận chuyển ma túy để bán trái phép cho Trương Minh N. Khi H, H1 đang đứng chờ N ở khu vực gần Trường tiểu học P thuộc P1, xã P, huyện N thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) gói ni lon thu giữ của Trương Đăng Quốc H1, tại thời điểm bắt quả tang là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1345g.

Hành vi của các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình Sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên cần phát xử lý nghiêm mới có dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Thiên Ngọc K áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Đối với các bị cáo Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Thiên Ngọc K có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Đối với bị cáo Thiên Ngọc K, ngày 16-8-2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chưa xóa án tích; ngày 09-02-2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đáng lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nH1 bị cáo không làm được mà tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết này.

[8]. Quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định theo kết quả giám định số 136/KL-KTHS, ngày 11-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Được niêm phong kín trong phong bì, bên ngoài đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, chữ ký và họ tên của Nguyễn Nghi Anh, Phạm Văn tình, Hoàng Văn Hải, Trần Đức lương.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số IMEI 1: 354650133570717, số IMEI 2: 355740243570712, bên trong có lắp sim số

0392432957. Được niêm phong kín trong phong bì bên ngoài có chữ ký của Bùi Hữu Hải, Trần Đức Lương, Thiên Ngọc K.

- Trả lại cho bà Quảng Thị Hồng V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số IMEI: 353844085949398. Được niêm phong kín trong phong bì màu trắng bên ngoài có chữ ký của Trương Văn H, Mai Huy Hùng và Bùi Hữu Hải.

- Trả lại cho ông Trương Văn X: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, BKS: 85D1-723.12, số máy: G3D4E1152992, số khung: RLCUG1010NY381950. Được niêm phong bằng cách dán giấy trắng lên thân xe và cổ xe, bên trên có chữ ký của Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1, Nguyễn Văn Nam và Bùi Hữu Hải (Không có chìa khóa xe).

(Niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong trên)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn H số tiền 400.000 đồng.

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 17-11-2023.

- Trả lại cho Trương Đăng Quốc H1: 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Đăng Quốc H1. Đã tiến hành giao trả tại phiên tòa, theo biên bản giao nhận lập ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

- Trả lại cho Trương Văn H: 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Văn H. Đã tiến hành giao trả tại phiên tòa, theo biên bản giao nhận lập ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

[10]. Thiên Ngọc K khai mua ma túy của một người tên Tú, tại khu vực T thuộc thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Xét thấy việc Tú bán ma túy cho K xảy ra tại địa bàn thành phố P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, để điều tra và xử lý theo thẩm quyền, nên không xem xét đến.

Quá trình điều tra Trương Minh N khai báo, ngoài lần mua ma túy của Thiên Ngọc K vào ngày 07-6-2023, thì trước đó khoảng nửa tháng, N có mua của K 01 (một) gói ma túy dạng “đá”, với giá 300.000 đồng tại khu vực cổng thôn T, xã T, thành phố P. Tuy nhiên qua điều tra, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên. Mặt khác, ngoài lời khai của Trương Minh N không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

Trương Đăng Quốc H1 khai nhận, vào khoảng tháng 01-2023, H1 có mua ma túy dạng “đá” của K 03 (ba) lần, với tổng số tiền là 900.000 đồng. Tuy nhiên, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên. Ngoài lời khai của H1, không có căn cứ đề nghị xử lý. H1 không có tài liệu, chứng cứ khác chứng

minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

Quá trình điều tra, Châu Văn L, sinh năm: 2005, trú thôn P, xã P, huyện N khai nhận, vào khoảng tháng 02-2023 và tháng 3-2023, Thiên Ngọc K bán ma túy dạng “đá” cho Linh 03 (ba) lần, với tổng số tiền thu lợi là 600.000 đồng, tuy nhiên Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung này. Qua điều tra xác định ngoài lời khai của Châu Văn L không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

Ngoài ra, Trương Văn H và Trương Đăng Quốc H1 khai nhận, vào ngày 03-6-2023, khi H và H1 đến chơi tại nhà của Thiên Ngọc K ở thôn T, xã T, thành phố P, thì K đã cho H và H1 sử dụng ma túy, trong đó ma túy, dụng cụ sử dụng là của K cung cấp. Quá trình điều tra, Thiên Ngọc K không thừa nhận nội dung nói trên, mặt khác ngoài lời khai của H và H1 không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý, nên không xem xét đến.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. - Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo) 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23-8-2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07-6-2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Đăng Quốc H1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07-6-2023

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định theo kết quả giám định số 136/KL-KTHS, ngày 11-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Được niêm phong kín trong phong bì, bên ngoài đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, chữ ký và họ tên của Nguyễn Nghi Anh, Phạm Văn tình, Hoàng Văn Hái, Trần Đức lương.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số IMEI 1: 354650133570717, số IMEI 2: 355740243570712, bên trong có lắp sim số 0392432957. Được niêm phong kín trong phong bì bên ngoài có chữ ký của Bùi Hữu Hải, Trần Đức Lương, Thiên Ngọc K.

- Trả lại cho bà Quảng Thị Hồng V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số IMEI: 353844085949398. Được niêm phong kín trong phong bì màu trắng bên ngoài có chữ ký của Trương Văn H, Mai Huy Hùng và Bùi Hữu Hải.

- Trả lại cho ông Trương Văn X: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, BKS: 85D1-723.12, số máy: G3D4E1152992, số khung: RLCUG1010NY381950. Được niêm phong bằng cách dán giấy trắng lên thân xe và cổ xe, bên trên có chữ ký của Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1, Nguyễn Văn Nam và Bùi Hữu Hải (Không có chìa khóa xe).

(Niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong trên)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn H số tiền 400.000 đồng.

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 17-11-2023.

- Trả lại cho Trương Đăng Quốc H1: 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Đăng Quốc H1. Đã tiến hành giao trả tại phiên tòa, theo biên bản giao nhận lập ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

- Trả lại cho Trương Văn H: 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Trương Văn H. Đã tiến hành giao trả tại phiên tòa, theo biên bản giao nhận lập ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Thiên Ngọc K (Bảo), Trương Văn H, Trương Đăng Quốc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-12-2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS H. N;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hán Văn Mai Phạm Ngọc Minh

Nguyễn Thanh Bình